

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG ĐÔ THỊ TỈNH TUYÊN QUANG THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

TRẦN XUÂN MIỄN⁽¹⁾, NGUYỄN THẾ CÔNG⁽¹⁾, HÀ VĂN HÙNG⁽²⁾

⁽¹⁾Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai, Trường Đại học Mở - Địa chất

⁽²⁾Công ty Cổ phần Tư vấn phát triển và Đầu tư Phương Minh

Tóm tắt:

Đô thị hoá và phát triển đô thị là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở nhiều địa phương. Tuy nhiên, quá trình đô thị hóa và công tác lập quy hoạch đô thị thời gian qua vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. Do đó, trong thời gian tới quy hoạch đô thị cần phải đi trước một bước, có tầm nhìn dài hạn và tạo ra nguồn lực cho phát triển; cần phải đổi mới tư duy, lý luận và phương pháp quy hoạch đô thị; cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chính sách pháp luật có tính đột phá vượt trội cho phát triển đô thị. Bài báo này đi sâu phân tích thực trạng và đề xuất định hướng phát triển hệ thống đô thị tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phương pháp tiếp cận tại nghiên cứu này là tổng thể, đa ngành, đa lĩnh vực, từ trên xuống, từ dưới lên và theo hướng bền vững nhằm góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2050 tỷ lệ đô thị hóa tại Tuyên Quang đạt trên 50%.

Từ khóa: Hệ thống đô thị; Quy hoạch đô thị; Tỉnh Tuyên Quang.

1. Đặt vấn đề

Sau 35 năm đổi mới, nhất là trong 10 năm vừa qua, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị (PTĐT) ở nước ta đã đạt được nhiều kết quả rất quan trọng. Đô thị hoá và PTĐT là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng ở mức cao, đóng góp khoảng 70% GDP cả nước (Ban chấp hành Trung ương, 2022) [1]. Tuy nhiên, quá trình đô thị hoá và công tác lập quy hoạch đô thị (QHĐT) thời gian qua vẫn còn nhiều bất cập hạn chế như: tỷ lệ đô thị hóa còn thấp, còn khoảng cách xa với tỷ lệ bình quân của khu vực và thế giới; chất lượng đô thị hóa chưa cao, còn lãng phí nhiều về đất đai; chất lượng QHĐT chưa đảm

bảo, chưa bám sát thực tiễn phát triển; chưa gắn kết với quá trình xây dựng nông thôn mới, chưa thích ứng với biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường có xu hướng gia tăng; năng lực quản lý, quản trị còn yếu, chậm đổi mới... Do đó, trong thời gian tới QHĐT cần phải đi trước một bước, có tầm nhìn dài hạn và tạo ra nguồn lực cho phát triển; cần phải đổi mới tư duy, lý luận và phương pháp QHĐT; tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chính sách pháp luật có tính đột phá vượt trội cho phát triển đô thị.

Công tác quy hoạch, quản lý PTĐT những năm gần đây đã được Trung ương và nhiều địa phương quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Quốc hội đã ban hành Luật QHĐT (năm 2009) [5], Luật Quy hoạch (năm 2017) [6], Luật Sửa

đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch (năm 2018) [7,8]; Chính phủ cũng đã lập Quy hoạch tổng thể (QHTT) phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 [9], QHTT quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 [3]; Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2021 có công văn số 5746/BKHĐT-QLQH [2] hướng dẫn kỹ thuật khung cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh. Hiện nay, các địa phương trên cả nước đang tiến hành lập quy hoạch tỉnh, trong đó có nội dung về QHĐT. Do các văn bản hướng dẫn dưới luật chậm ban hành, việc triển khai lập quy hoạch theo phương pháp tích hợp còn nhiều cách hiểu khác nhau, lúng túng, nên tiến độ lập quy hoạch vẫn còn rất chậm, chưa đáp ứng yêu cầu của Chính phủ (Nguyễn Hùng Cường & cs., 2022) [4].

Trong thời gian qua tỷ lệ đô thị hóa tại tỉnh Tuyên Quang từng bước được nâng lên, diện mạo các đô thị trên địa bàn đã có nhiều đổi mới. Tuy nhiên, chất lượng một số QHĐT chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nói chung và tốc độ đô thị hóa nói riêng; công tác quản lý và thực hiện quy hoạch còn hạn chế; tốc độ đô thị hóa còn chậm... (Tỉnh ủy Tuyên Quang, 2021) [12].

Do đó, nghiên cứu định hướng phát triển hệ thống đô thị tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là có ý nghĩa và cần thiết nhằm góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2050 tỷ lệ đô thị hóa tại Tuyên Quang đạt trên 50%.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp thu thập tài liệu, số liệu

Các tài liệu, số liệu phục vụ nghiên cứu này được thu thập trực tiếp và kế thừa của các cơ quan quản lý chuyên ngành, các sở ngành

chuyên môn tại tỉnh Tuyên Quang như sở Tài nguyên và Môi trường, sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Xây dựng,...

2.2. Phương pháp xử lý, tổng hợp và phân tích số liệu

Tổng hợp và phân tích những kết quả điều tra, thu thập được, từ đó nhận định những tồn tại yếu kém và nguyên nhân trong việc PTĐT tại Tuyên Quang trong thời gian vừa qua; phân tích tổng hợp, đánh giá, nhận định các xu hướng PTĐT trong hoàn cảnh mới từ đó đề xuất hướng đi mới trong thời gian tới.

2.3. Phương pháp so sánh

Được sử dụng trong việc so sánh tương đối với các năm trước, các giai đoạn trước; so sánh với khu vực hoặc phạm vi toàn quốc để phân tích, đánh giá thực trạng hệ thống đô thị của tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp quy hoạch hệ thống đô thị tỉnh Tuyên Quang thời tới. Các chỉ tiêu so sánh cơ bản như: tỷ lệ đô thị hóa; số lượng đô thị; quy mô dân số; mật độ dân số;...

2.4. Phương pháp bản đồ

Trong nghiên cứu này nhóm nghiên cứu sử dụng phần mềm MicroStation V8i và ArcGIS 10.8 để thành lập bản đồ hiện trạng và bản đồ định hướng phát triển hệ thống đô thị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh Tuyên Quang.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Thực trạng phát triển hệ thống đô thị tại tỉnh Tuyên Quang

3.1.1. Đô thị hóa và thực trạng phát triển hệ thống đô thị tại tỉnh Tuyên Quang

Đánh giá của Tỉnh Ủy Tuyên Quang (2021) cho thấy diện mạo các đô thị trên địa bàn tỉnh đã có nhiều đổi mới, khởi sắc, nhất là trung tâm các huyện, thành phố, khu trung tâm đông dân cư

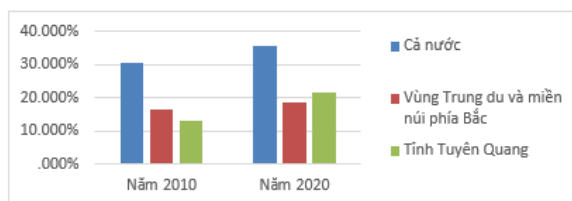
ngày càng sáng, xanh, sạch đẹp và văn minh. Trong thời kỳ 2011 - 2020, tỷ lệ đô thị hóa của Tuyên Quang từ chỗ thấp hơn mặt bằng chung của vùng đã vươn lên, tiến nhanh hơn mặt bằng chung của vùng Trung du và miền núi phía Bắc (cao hơn 3,05%) biểu đồ 1.

Mạng lưới đô thị tỉnh Tuyên Quang đến năm 2021 có 07 đô thị đã được công nhận, chủ yếu tập trung ở khu vực địa hình thoải và ở khu vực trung du phía Nam của tỉnh (bảng 1).

Ngoài các đô thị hiện hữu, trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện một số khu vực phát triển năng động, có vai trò như một trung tâm của một nhóm xã, với sự tích tụ dân cư, mật độ xây dựng cao, có sự tích lũy các yếu tố “tạo thị”, có cơ sở để hình thành các đô thị trong tương lai như: khu vực trung tâm các xã Mỹ Bằng, Xuân Vân, Trung Môn (huyện Yên

Son); Sơn Nam, Hồng Lạc (huyện Sơn Dương); Thái Sơn, Phù Lưu (huyện Hàm Yên); Hòa Phú, Kim Bình, Trung Hà (huyện Chiêm Hóa); Yên Hoa, Đà Vị (huyện Na Hang); Thượng Lâm (huyện Lâm Bình).

Đánh giá kết quả thực hiện phát triển hệ thống đô thị đến năm 2020 theo QHTT phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Tuyên Quang [10] cho thấy nhiều chỉ tiêu chưa đạt hoặc đạt được muộn hơn so với kế hoạch (bảng 2).



Biểu đồ 1: Tỷ lệ đô thị hóa ở tỉnh Tuyên Quang so với khu vực và cả nước

Bảng 1: Hiện trạng hệ thống đô thị tại tỉnh Tuyên Quang (tính đến năm 2021)

STT	Tên đô thị/Chỉ tiêu phát triển đô thị	ĐVT	Năm	
			2010	2021
1	TP. Tuyên Quang			
1.1	Loại đô thị		III	II
1.2	Dân số	người	110.119	232.230
1.3	Diện tích	km ²	119,06	184,38
1.4	Mật độ dân số	người/km ²	924	1.260
1.5	Tỷ lệ đất giao thông/đất xây dựng đô thị	%	10,01	3,5
1.6	Tỷ lệ dân số phi nông nghiệp	%	84,8	80,04
2	TT. Sơn Dương			
2.1	Loại đô thị		V	V
2.2	Dân số	người	13.521	15.315
2.3	Diện tích	km ²	20,78	20,78
2.4	Mật độ dân số	người/km ²		737
2.5	Tỷ lệ đất giao thông/đất xây dựng đô thị	%	18	24,48
2.6	Tỷ lệ dân số phi nông nghiệp	%	65	70
3	TT. Vĩnh Lộc			
3.1	Loại đô thị		V	V
3.2	Dân số	người	7.408	9.627
3.3	Diện tích	km ²	7,25	7,25
3.4	Mật độ dân số	người/km ²	1.021	1.327
3.5	Tỷ lệ đất giao thông/đất xây dựng đô thị	%	6,5	18,5
3.6	Tỷ lệ dân số phi nông nghiệp	%	83	89,3
4	TT. Tân Yên			
4.1	Loại đô thị		V	V

STT	Tên đô thị/Chỉ tiêu phát triển đô thị	ĐVT	Năm	
			2010	2021
4.2	Dân số	người	9.165	10.516
4.3	Diện tích	km ²	32,77	32,77
4.4	Mật độ dân số	người/km ²	280	321
4.5	Tỷ lệ đất giao thông/đất xây dựng đô thị	%	15,6	19,2
4.6	Tỷ lệ dân số phi nông nghiệp	%	56	66,0
5	TT. Na Hang			
5.1	Loại đô thị		V	V
5.2	Dân số	người	7.333	8.432
5.3	Diện tích	km ²	46,99	46,99
5.4	Mật độ dân số	người/km ²	156	179
5.5	Tỷ lệ đất giao thông/đất xây dựng đô thị	%	5,9	11,3
5.6	Tỷ lệ dân số phi nông nghiệp	%	17,59	63
6	Xã Thảng Quân			
6.1	Loại đô thị		Chưa là đô thị	V
6.2	Dân số	người	4.572	22.041
6.3	Diện tích	km ²	26,34	29,21
6.4	Mật độ dân số	người/km ²	174	754
6.5	Tỷ lệ đất giao thông/đất xây dựng đô thị	%	-	9,78
6.6	Tỷ lệ dân số phi nông nghiệp	%	-	61,2
7	Xã Lăng Can			
7.1	Loại đô thị		Chưa là đô thị	V
7.2	Dân số	người	5.042	6.194
7.3	Diện tích	km ²	73,33	73,33
7.4	Mật độ dân số	người/km ²	69	84
7.5	Tỷ lệ đất giao thông/đất xây dựng đô thị	%	-	9,73
7.6	Tỷ lệ dân số phi nông nghiệp	%	-	67,5

(Nguồn số liệu: Tổng hợp từ các kết quả điều tra)

Bảng 2: Kết quả thực hiện phát triển đô thị tại tỉnh Tuyên Quang

TT	Chỉ tiêu	Theo QĐ 2426/QĐ-TTg	Kết quả
1	TP Tuyên Quang	Đô thị loại II, trước năm 2020	Công nhận đô thị loại II ngày 02/02/2021, chậm hơn kế hoạch
2	TT Na Hang	Thị xã, trước năm 2020	Chưa đạt
3	TT Sơn Dương	Đô thị loại IV, trước năm 2020	Chưa đạt
4	TT Vĩnh Lộc	Đô thị loại IV, trước năm 2020	Chưa đạt

(Nguồn số liệu: Tổng hợp từ các kết quả điều tra)

3.1.2. Những vấn đề tồn tại và nguyên nhân

Đánh giá thực trạng phát triển hệ thống đô thị thời gian qua tại tỉnh Tuyên Quang cho thấy còn một số vấn đề tồn tại và nguyên nhân như:

- Hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị đã được quan tâm đầu tư nhưng chưa đủ nguồn vốn; thiết chế văn hóa tại các đô thị vẫn

còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng và so với tiêu chí phân loại đô thị.

- Mạng lưới đường giao thông đến các khu vực có tiềm năng phát triển du lịch như thị trấn Na Hang, xã Lăng Can hiện mới đang trong giai đoạn đầu tư.

- Khi điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Tuyên Quang đã kéo theo nhu cầu đầu tư xây dựng cơ bản, một số chỉ tiêu chất lượng đô thị của thành phố Tuyên Quang bị ảnh hưởng.

- Huy động vốn xã hội hóa trong quy hoạch, xây dựng PTĐT còn nhiều hạn chế.

- Công tác quảng bá cơ hội đầu tư của tỉnh trong lĩnh vực xây dựng đô thị, đầu tư bất động sản còn chưa mạnh mẽ.

- Công tác lập, quản lý quy hoạch và PTĐT còn nhiều hạn chế, chất lượng một số QHĐT chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa đảm bảo tính đồng bộ, chưa có điểm nhấn, bản sắc đặc trưng và chưa thực sự hài hòa.

3.2. Định hướng phát triển hệ thống đô thị tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

3.2.1. Quan điểm chung và định hướng tổng quát

Trên cơ sở tổng hợp từ các tài liệu có liên quan nhóm nghiên cứu đề xuất các nhóm quan điểm chung và định hướng tổng quát, cụ thể như sau:

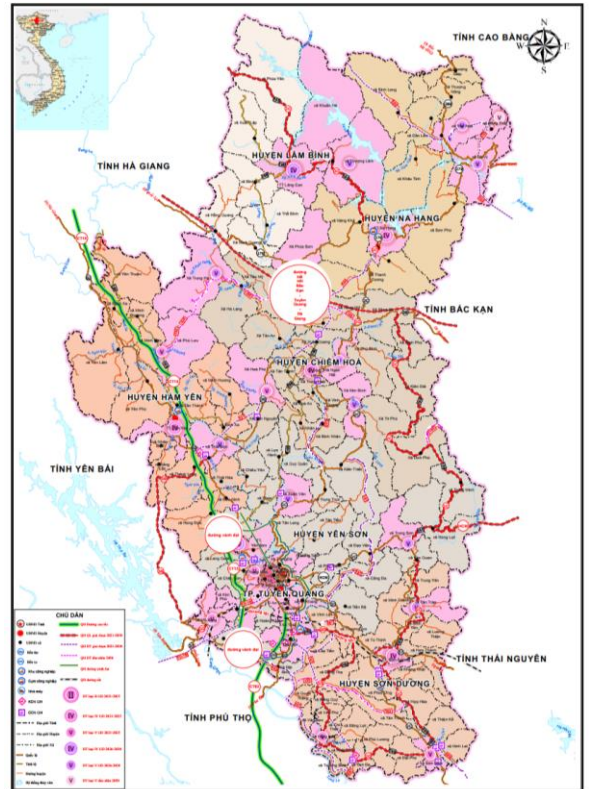
(1) Phát triển đô thị phù hợp với QHTT phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời phải phù hợp với QHTT phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch khác có liên quan [9, 10, 11, 12, 13].

(2) Triển khai thực hiện phát triển hệ thống đô thị tỉnh Tuyên Quang có kế hoạch cụ thể đảm bảo đầu tư có trọng tâm trọng điểm, tiết kiệm tài nguyên, sử dụng hiệu quả nguồn lực; phát triển trên nguyên tắc tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

(3) Tập trung phát triển một số đô thị làm động lực phát triển kinh tế - xã hội của từng vùng huyện. Trong đó trọng tâm phát triển

thành phố Tuyên Quang trở thành đô thị hạt nhân, tạo sức hút.

(4) Phát triển đô thị bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Bảo tồn tối đa hệ thống rừng tự nhiên và phát triển hệ thống rừng trồng. PTĐT cần quan tâm dành quỹ đất hợp lý để đầu tư xây dựng các công trình công cộng, công viên, khu vui chơi giải trí, các công viên sinh thái.



Hình 1: Bản đồ định hướng phát triển hệ thống đô thị tỉnh Tuyên Quang đến năm 2050

3.2.2. Định hướng phát triển hệ thống đô thị tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Trên cơ sở các quan điểm phát triển ở trên, cân đối nguồn lực của tỉnh Tuyên Quang và các phân tích, đánh giá khác, nhóm nghiên cứu đề xuất phương án phát triển hệ thống đô thị tại tỉnh Tuyên Quang giai đoạn tới với các chỉ tiêu cụ thể như tại bảng 3, phân bố không gian như tại hình 1.

Bảng 3: Phương án phát triển hệ thống đô thị tại tỉnh Tuyên Quang đến năm 2050

TT	Tên đô thị	Giai đoạn 2021 - 2025	Giai đoạn 2026 - 2030	Tầm nhìn đến 2050
I	Đô thị hiện hữu			
1.1	TP. Tuyên Quang	II	I	I
1.2	Đô thị Sơn Dương mở rộng, huyện Sơn Dương	IV	IV	III
1.3	Đô thị Vĩnh Lộc mở rộng, huyện Chiêm Hóa	IV	IV	III
1.4	Đô thị Na Hang mở rộng, huyện Na Hang	IV	IV	III
1.5	Đô thị Tân Yên mở rộng, huyện Hàm Yên	IV	IV	III
1.6	Đô thị Lãng Can (Lâm Bình)	IV	IV	III
1.7	Đô thị Yên Sơn (Yên Sơn)	V	IV	III
II	Hình thành Đô thị theo tiêu chí đô thị			
2.1	Đô thị Mỹ Bằng (Yên Sơn)	V	V	IV
2.2	Đô thị Phù Lư (Hàm Yên)	V	V	IV
2.3	Đô thị Hòa Phú (Chiêm Hóa)	V	V	IV
2.4	Đô thị Hồng Lạc (Sơn Dương)	V	V	IV
2.5	Đô thị Sơn Nam (Sơn Dương)	V	V	IV
2.6	Đô thị Trung Môn (Yên Sơn)	V	V	IV
2.7	Đô thị Thái Sơn (Hàm Yên)	Quy hoạch theo tiêu chí đô thị loại V	V	IV
2.8	Đô thị Tân Trào (Sơn Dương)		V	IV
2.9	Đô thị Kim Bình (Chiêm Hóa)		V	IV
2.10	Đô thị Trung Hà (Chiêm Hóa)		V	IV
2.11	Đô thị Phúc Sơn (Lâm Bình)		V	IV
2.12	Đô thị Ngọc Hội (Chiêm Hóa)		V	IV
2.13	Đô thị Đà Vị, huyện Na Hang		V	IV
2.14	Đô thị Yên Hoa, huyện Na Hang		V	IV
2.15	Đô thị Xuân Vân (Yên Sơn)		V	IV
2.16	Đô thị Trung Sơn (Yên Sơn)		V	IV
2.17	Đô thị Thượng Lâm (Lâm Bình)		V	IV
2.18	Đô thị Khuôn Hà (Lâm Bình)	Quy hoạch theo tiêu chí đô thị loại V	Quy hoạch theo tiêu chí đô thị loại V	V
2.19	Đô thị Hồng Thái (Na Hang)	Quy hoạch theo tiêu chí đô thị loại V	Quy hoạch theo tiêu chí đô thị loại V	V

3.3. Một số giải pháp thực hiện

Để thực hiện tốt phương án phát triển hệ thống đô thị tại tỉnh Tuyên Quang trong giai đoạn tới, nhóm nghiên cứu đề xuất một số giải pháp:

- Một là, cần tiếp tục huy động vốn đầu tư cả từ ngân sách nhà nước và nguồn lực tài chính ngoài công lập để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của các đô thị; tập trung vào các đô thị có tiềm năng thu hút nhà đầu tư,

thúc đẩy kinh tế đô thị phát triển, mang lại lợi ích lâu dài cho tỉnh.

- Hai là, cần tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng còn thiếu theo tiêu chí đô thị loại IV tại các đô thị đã được quy hoạch nâng loại đô thị như thị trấn Sơn Dương, thị trấn Vĩnh Lộc, thị trấn Na Hang, thị trấn Tân Yên.

- Ba là, cần đầu tư nâng cấp, thuận lợi hóa giao thông đường bộ đến các đô thị có tiềm năng phát triển du lịch như thị trấn Na Hang, huyện Na Hang và thị trấn Lãng Can, huyện Lâm Bình.

- Bốn là, cần tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị vào các địa điểm, vị trí, khu vực có tiềm năng phát triển nhất ở mỗi đô thị.

- Năm là, cần quy hoạch, lập kế hoạch đầu tư cho các khu vực trung tâm xã đã có sự phát triển năng động, hiện có vai trò là trung tâm kinh tế của các cụm xã tại mỗi vùng huyện.

4. Kết luận

Sau 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, khu vực nông thôn tỉnh Tuyên Quang đã có những thay đổi rõ nét, tác động trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Đến năm 2020 tỷ lệ đô thị hóa của Tuyên Quang từ chỗ thấp hơn mặt bằng chung của vùng đã vươn lên, tiến nhanh hơn mặt bằng chung của vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Định hướng phát triển hệ thống đô thị tỉnh Tuyên Quang với quan điểm và định hướng tổng quát: (1) phát triển đô thị phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, QHTT phát triển hệ thống đô thị Việt Nam; (2) phát triển hệ thống đô thị có kế hoạch cụ thể đảm bảo đầu tư có trọng tâm trọng điểm, tiết kiệm tài nguyên, sử dụng hiệu quả nguồn lực; (3) tập trung phát triển một số đô thị làm động lực phát triển kinh

tế - xã hội của từng vùng huyện; (4) phát triển đô thị bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Định hướng đến năm 2050 sẽ có 01 đô thị loại I, 06 đô thị loại III, 17 đô thị loại IV và 02 đô thị đạt tiêu chí đô thị loại V. Để đạt được mục tiêu trên cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp như đã đề xuất. ○

Tài liệu tham khảo

[1]. Ban chấp hành Trung ương (2022). Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

[2]. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2021). Công văn số 5746/BKHĐT-QLQH ngày 30/8/2021 hướng dẫn kỹ thuật khung cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh.

[3]. Chính phủ (2022). Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 25/10/2022 về QHTT quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

[4]. Nguyễn Hùng Cường, Nguyễn Quang Dũng, Hà Văn Định (2022). Một số khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy hoạch cấp tỉnh thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn 2050. Tạp chí Quy hoạch xây dựng. Số 115+116, tr54-57.

[5]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2009). Luật số 30/2009/QH12, Luật QHĐT, ngày 17/6/2009.

[6]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2017). Luật số: 21/2017/QH14, Luật Quy hoạch, ngày 29/11/2013.

[7]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2018). Luật số: 28/2018/QH14, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch, ngày 15/6/2018.

[8]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2018). Luật số: 35/2018/QH14, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, ngày 20/11/2018.

[9]. Thủ tướng Chính phủ (2009). Quyết định số 445/NQ-CP ngày 07/4/2009 phê duyệt điều chỉnh định hướng QHTT phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050.

[10]. Thủ tướng Chính phủ (2015). Quyết định số 2426/NQ-CP ngày 28/12/2015 phê duyệt điều chỉnh QHTT phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025.

[11]. Thủ tướng Chính phủ (2021). Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030.

[12]. Tỉnh ủy Tuyên Quang (2021). Nghị quyết số 24-NQ/TU của Ban Thường vụ tỉnh ủy (khóa XVII) về nâng cao chất lượng QHĐT, PTĐT và đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

[13]. Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang (2021). Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc phê duyệt Chương trình PTĐT tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.○

Summary

Determination of tube development of urban supply in Tuyen Quang province period 2021 - 2030, vision to 2050

*Mien Tran Xuan, Cong Nguyen The
University of Mining and Geology
Hung Ha Van*

Phuong Minh Investment and Development Consulting Joint Stock Company

Urbanization and urban development are important driving forces for socio-economic development in many localities; The urban economy has grown at a high rate, contributing about 70% of the country's GDP. However, the urbanization and urban planning process in recent years still has many limitations and shortcomings, which still need to meet the requirements of reality. Therefore, in the coming time, urban planning needs to be one step ahead, have a long-term vision and create resources for development; it is necessary to renew thinking, theory and methods of urban planning; It is necessary to continue researching and perfecting policies and laws with outstanding breakthroughs for urban development. This article intensively analyzes the current situation and proposes some solutions to improve the quality of urban planning in the coming time in Tuyen Quang province. The approach in this study is holistic, multi-sectoral, multi-sectoral, top-down, bottom-up and sustainable in order to contribute to the realization of the target that by 2050, the urbanization rate in Tuyen Quang will reach over 50%.○

Keywords: Urban system; Urban planning; Tuyen Quang province.